

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm được giao theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh để góp phần thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến 2025:

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ

năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

b) Mục tiêu đến 2030:

- Trên 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Hưởng ứng triển khai các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.

b) Hưởng ứng cuộc thi thiết kế bộ nhận diện, khẩu hiệu, in ấn, trang trí, trưng bày cho Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

d) Sản xuất các chương trình, phóng sự, chuyên đề về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

e) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

g) Chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các ngành, địa phương; giới thiệu nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

h) Biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị cho hoạt động chuyển đổi số.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

a) Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ

năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

b) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã.

b) Lựa chọn, cử công chức tham gia mạng lưới liên kết 1.000 chuyên gia chuyển đổi số, được tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số để hỗ trợ ra quyết định phù hợp theo chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực.

c) Triển khai Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Theo đó các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông được triển khai các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao cho cả giai đoạn và hằng năm đảm bảo đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của địa phương theo tinh thần Quyết định số 146/QĐ-TTg, đồng thời bám sát các nội dung, nhiệm vụ theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền và các Bộ, ngành liên quan.

- Quá trình triển khai hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cần tuân thủ khung nội dung phổ cập kỹ năng số cho người dân và khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phổ biến, quán triệt các nội dung Quyết định số 146/QĐ-TTg cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm hiệu quả truyền thông về vai trò, ý nghĩa của Đề án. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa của Đề án và Kế hoạch của tỉnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Biểu dương, khen thưởng (chuyên đề hoặc đột xuất tùy tình hình thực tiễn) các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng

tạo, thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

- Cân đối, bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách tại các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; lồng ghép kinh phí triển khai từ các chương trình, đề án có liên quan. Việc phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này gửi cơ quan tài chính, kế hoạch thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định dự toán kinh phí chi thường xuyên đối với nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổng hợp các dự án đầu tư để thực hiện Kế hoạch này từ nguồn vốn đầu tư công theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì tham mưu bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định hiện hành.

4. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.
- Cử cán bộ và bố trí kinh phí cho cán bộ tham gia chương trình đào tạo 1.000 chuyên gia chuyên đổi số và các hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyên đổi số quốc gia theo sự điều phối của Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thực hiện tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Chủ động sản xuất các tin, bài, phóng sự, phim tài liệu, chương trình truyền hình nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên cả chương trình phát thanh, truyền hình về Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP; TTTT, TP.VX;
- Lưu: VT, VX_(M).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “NÂNG CAO NHẬN THỨC, PHỔ CẬP KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	Xây dựng cơ chế, chính sách			
1	Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025
2	Biểu dương, khen thưởng (chuyên đề hoặc đột xuất tùy tình hình thực tiễn) các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025
II.	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Hưởng ứng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
2	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố; Đài PT-TH tỉnh, Báo Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước			
3	Sản xuất các chương trình, phóng sự, chuyên đề về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài PT-TH tỉnh	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
4	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
5	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III	Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số			
1	Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025
2	Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số			
1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
2	Lựa chọn, cử công chức tham gia mạng lưới liên kết 1.000 chuyên gia chuyển đổi số, được tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025
3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM; triển khai Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025